

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 176/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nhạn

Bà Phùng Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực
2 - Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên
tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải
Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 179/2026/TLST-
HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7
năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8
năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh ngày 27/12/1980; căn cước công
dân số 031180004395; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; có
mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh ngày 27/3/1971; căn cước công dân số
031071013760; đăng ký thường trú: Số A H, phường H, thành phố Hải Phòng; chỗ
ở: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2026; trong quá trình giải quyết vụ án và
tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thu H bày:*

Chị Nguyễn Thu H xây dựng gia đình với anh Vũ Văn T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố Hải Phòng) vào ngày 22/6/2020.

Sau khi xây dựng gia đình, vợ chồng chị H và anh T về địa chỉ tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, cách sống dẫn đến việc vợ chồng hay xảy ra xô sát. Sự việc đã được gia đình hai bên động viên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H nhận thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Minh A, sinh ngày 24/7/2020. Trường hợp ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Minh A. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã nhận được thông báo về việc cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con chung nhưng do chị là lao động tự do nên không cung cấp được cho Tòa án. Trong trường hợp được nuôi con, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Vũ Văn T trình bày:

Anh Vũ Văn T xây dựng gia đình với chị Nguyễn Thu H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố Hải Phòng) vào ngày 22/6/2020.

Quá trình chung sống, mấy năm gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, cách sống dẫn đến việc vợ chồng hay xảy ra xô sát. Sự việc đã được gia đình hai bên động viên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay, chị H có đơn ly hôn, anh T đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Minh A, sinh ngày 24/7/2020. Trường hợp ly hôn anh T đề nghị được nuôi con chung là Vũ Minh A. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có nhận được thông báo cung cấp tài liệu chứng cứ về điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, do bận công việc và sơ suất nên anh T không cung cấp các tài liệu cho Tòa án. Trong trường hợp được nuôi con chung anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn; về con chung: Giao con chung là Vũ Minh A, sinh ngày 24/7/2020 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về chia tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Vũ Văn T hiện đang ở tại: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố Hải Phòng) vào ngày 22/6/2020, tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh T đều xác nhận trong quá trình sinh hoạt hàng ngày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng, hiện hai bên đã sống ly thân nhau. Tại phiên tòa, chị H và anh T đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc chị H và anh T thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được

ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Minh A, sinh ngày 24/7/2020. Trường hợp ly hôn, chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu chị H và anh T xuất trình tài liệu chứng minh điều kiện nuôi con chung nhưng anh T, chị H không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Chị H trình bày làm lao động tự do nên không có bảng lương nộp cho Tòa án. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Vũ Minh A là con gái, quá trình xác minh tại địa phương thể hiện cháu A đang ở với chị H. Do vậy, để bảo đảm sự ổn định về môi trường sống, sinh hoạt và việc học tập của cháu, cần giao cháu Vũ Minh A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích mọi mặt của con theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét việc phân chia tài sản chung giữa hai bên.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn T.

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Minh A, sinh ngày 24/7/2020 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền số 0003653 ngày 03 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn Phùng Ngọc Anh

Phạm Tuấn Anh